

Hiệp Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2024

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 49/GPXD

(Sử dụng cấp cho các công trình thuộc dự án)

1. Cấp cho: Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ Jutech.
- Người đại diện: Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ liên hệ: Số 110 đường Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Được phép xây dựng các hạng mục công trình: San nền, đường giao thông, bãi đỗ xe, cấp nước, thoát nước, hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc trên thửa đất Chủ đầu tư đã được giao đất tại Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 (đợt 1), số 147/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 (đợt 2) của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Jutech thuê đất để thực hiện dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp JUTECH, huyện Hiệp Hòa với tổng diện tích là 720.384,8m².

- Thửa đất tại: Xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
- Theo thiết kế bản vẽ thi công do Công ty TNHH xây dựng công nghiệp Việt Tiến và thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh do Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Tân Hiệp Phát lập.

- Đơn vị thẩm định: Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang.
- Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công: Công ty cổ phần xây dựng số 10.
- Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh: Công ty TNHH một thành viên Thiên Tân BG.

- Gồm hạng các nội dung sau:

2.1. Hạng mục san nền: San nền trong phạm vi ranh giới đất Chủ đầu tư đã được UBND tỉnh cho thuê đất, giao đất đợt 1 và đợt 2 với tổng diện tích san nền là 484.021,8m²; khu vực san nền, cao độ san nền, hướng dốc san nền đảm bảo phù hợp với bản vẽ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt tại quyết định số 21/QĐ-GUTECH ngày 08/10/2021; phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 03/2024/QĐ-JUTECH ngày 29/01/2024 của Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ Jutech.

2.2. Hạng mục đường giao thông: Cấp phép các tuyến đường trong phạm vi ranh giới đất được giao, cụ thể như sau:

a. Về trắc dọc:

- Tuyến 1 có mặt cắt 1-1, 2-2 dài 1262,99m, trong đó bao gồm:

+ Từ nút N11 – N12 dài: 256,50m, cao độ thiết kế nút N11 cos + 6.40m; cao độ thiết kế nút N12 cos +5.90m;

+ Từ nút N12 – N8 dài: 234,60m, cao độ thiết kế nút N12 cos + 5.90m; cao độ thiết kế nút N8 cos + 6.10m;

+ Từ nút N8 – N5 dài: 438,12m , cao độ thiết kế nút N8 cos +6.10m; cao độ thiết kế nút N5 cos + 6.05m;

+ Từ nút N5 – N2 dài: 314,27m, cao độ thiết kế nút N5 cos +6.05m; cao độ thiết kế nút N2 cos +6.75m; Trong đó: Đoạn tuyến (N2-N2B) có chiều dài là 50m, độ dốc dọc thiết kế là 0,9%, cao độ tim đường tại cọc N2B là +6,3m, cao độ tim đường tại nút giao N2 là +6,75m; Đoạn tuyến (N2B-N5), có chiều dài là 1.193,49m, độ dốc dọc thiết kế là 0,09%, cao độ tim đường tại cọc N2B là +6,3m.

- Tuyến 2 có mặt cắt 2-2 dài 639,69m, trong đó bao gồm:

+ Từ nút N13 – N12 dài: 639,69m, cao độ thiết kế nút N13 cos + 5.90m; cao độ thiết kế nút N12 cos +5.90m;

- Tuyến 3 có mặt cắt 1-1 dài 313.08m, trong đó bao gồm:

+ Từ nút N7 – N8 dài: 313.08m, cao độ thiết kế nút N7 cos + 6.65m; cao độ thiết kế nút N8 cos + 6.10m;

- Tuyến 4 có mặt cắt 5-5 (phần nằm trong ranh giới dự án) dài 815,12m, trong đó bao gồm:

+ Từ nút N1 – N2 dài: 447.23m, cao độ thiết kế nút N1 cos + 6.75; cao độ thiết kế nút N2 cos + 6.75m;

+ Từ nút N2 – N3 dài: 367.89m, cao độ thiết kế nút N2 cos + 6.75; cao độ thiết kế nút N3 cos + 6.75m;

+ Các đoạn tuyến (N1-N1A), (N2-N2C), (N2-N2D), (N3-N3A) có chiều dài mỗi đoạn là 50m, độ dốc dọc thiết kế là 0,9%, cao độ tim đường tại cọc N1A, N2C, N2D, N3A là +6,3m, cao độ tim đường tại nút giao N1, N2, N3 là +6,75m; Đoạn tuyến (N1A-N2C) chiều dài là 347,23m và đoạn tuyến (N2D-N3A) chiều dài là 267,89m có cao độ tim đường toàn tuyến là +6,3m; độ dốc dọc thiết kế là 0%.

+ Cao độ tim đường của các đoạn tuyến từ cọc N1A đến cọc N2C và từ cọc N2D đến N3A là +6,3m; Cao độ các nút N1, N2, N3 giữ nguyên theo quy hoạch; độ dốc dọc các đoạn tuyến (N1-N1A), (N2-N2C), (N2-N2D), (N3-N3A) là 0,9%.

b. Về trắc ngang:

- Mặt cắt (1-1) là 24,0m; trong đó lòng đường 12m; hè đường $2 \times 6 = 12$ m.

- Mặt cắt (2-2) là 30,0m; trong đó lòng đường 18,0m; hè đường $2 \times 6 = 12$ m.

- Mặt cắt (5-5) trong phạm vi ranh giới dự án là 16,0m; trong đó lòng đường 11,0m; hè đường 5,0m.

- Độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$; độ dốc ngang hè đường $i=1,5\%$.

c. Bãi đỗ xe: Nằm ở trung tâm của dự án (gần nút N5), sau khu san nền đắp đất cấp phối đòi tương đương đất cấp III, đầm chặt K95, phía trên sử dụng kết cấu bê tông nhựa chặt, bao gồm các lớp: 7cm bê tông nhựa chặt 12.5 (HLN 4,5%); tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²; 15cm cấp phối đá dăm loại I; 17cm cấp phối đá dăm loại II; 50cm đất cấp phối đòi độ chặt $K \geq 0,98$.

2.3. Hạng mục cấp nước: Hệ thống cấp nước nằm trong phạm vi ranh giới đất được giao, gồm các nội dung:

- Đường ống cấp nước sử dụng ống HDPE D90-D200; ống được chôn ngầm dưới vỉa hè, chiều sâu chôn ống tối thiểu 0,5m; các đoạn ống phân phối qua đường được luồn trong ống thép D200-D300 bảo vệ.

- Cấp nước chữa cháy thiết kế chung với mạng lưới cấp nước sản xuất, sinh hoạt, là hệ thống chữa cháy áp lực thấp (áp lực tự do nhỏ nhất 10m). Các họng cứu hỏa được bố trí trên hè của các tuyến đường, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa trung bình 100-:150m.

2.4. Hạng mục thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước nằm trong phạm vi ranh giới đất được giao, gồm các nội dung:

- Đường ống thoát nước mưa sử dụng cống tròn BTCT đúc sẵn đường kính từ D800-:D1500 và rãnh thoát nước mưa có kích thước B1200 dưới lòng đường đập tấm đan BTCT M200#, rãnh B1200 trên vỉa hè đập tấm đan BTCT M200#. Hệ thống mương hở hình thang có kích thước đáy B1000, B2000, kết cấu mương đất, xung quanh dự án đảm bảo thoát nước về kênh tiêu Ngõ Không và hoàn trả hệ thống tưới tiêu cho khu vực trồng trọt xung quanh dự án.

- Hệ thống hố ga: Kết cấu bê tông cốt thép M200#, đập tấm composite. Các hố thu dưới lòng đường kết cấu BTCT M250#.

2.5. Hạng mục thoát nước thải: Hệ thống thoát nước nằm trong phạm vi ranh giới đất được giao, gồm các nội dung:

- Sử dụng ống có chất liệu nhựa HDPE D400-D600 đặt ngầm dưới hè đường, khoảng cách giữa các hố ga trung bình từ 30-40m/hố.

- Hệ thống hố ga: Kết cấu thành ga, đáy ga đổ BTCT M200#; trên được lắp tấm sàn BTCT M200# và nắp tấm gang composite.

2.6. Hệ thống cấp điện trong phạm vi ranh giới đất được giao, gồm các nội dung:

- Dịch chuyên 01 tuyến đường dây 22KV lộ 473-E7.16 (đường dây sau TBA 110KV Sông Cầu). Lưới 22kV cấp vào dự án được đi nổi dọc theo vỉa hè giao và cách bó vỉa 0,8-1m, tiết diện dây trung thế cấp đến dự án sử dụng dây trần đi nổi AC tiết diện từ 95 mm² -185mm² (mạch kép), cột bê tông ly tâm cao từ 18-20m, xà, sứ, móng bê tông.

- Trạm biến áp: Bố trí 2 trạm biến áp 22/0.4kV (có công suất máy biến áp HC-100KVA và KT-100KVA).

- Điện chiếu sáng: Bóng đèn dùng bóng đèn LED-120W; dây cáp ngầm dùng dây Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-(0.6/1kV).

2.7. Hạng mục thông tin liên lạc trong phạm vi ranh giới đất được giao, gồm các nội dung: Hệ thống công, bể cáp hạ ngầm dưới vỉa hè, sử dụng các ống uPVC D110.

(Chi tiết theo bản vẽ được đóng dấu cấp phép xây dựng kèm theo)

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Các Quyết định về việc chuyển mục đích sử dụng đất cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Jutech thuê đất để thực hiện dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp JUTECH, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tại xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa: Số 864/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 (đợt 1), số 147/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 (đợt 2) của UBND tỉnh Bắc Giang.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ Jutech;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Trung tâm Quản lý Giao thông, xây dựng và Môi trường (quản lý, theo dõi, giám sát thực hiện);
- Công thông tin điện tử huyện;
- UBND xã Hương Lâm;
- Lưu: VT, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Khanh

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP:

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....
.....
.....

Hiệp Hòa, ngày.....tháng.....năm.....
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY
PHÉP XÂY DỰNG**
(Ký tên, đóng dấu)